

Bản án số: 33/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 22/9/2021

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tán Nghi

Bà Lê Thị Hoàng Thương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh Pha - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 19/2021/TLST-HNGĐ ngày 03/3/2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2021/QĐXX-ST ngày 01 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị L, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn 5, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Thái Nguyễn A, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn C, xã H1, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/3/2021, quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn là bà Trần Thị L trình bày:**

Bà và ông Thái Nguyễn A xây dựng gia đình với nhau vào năm năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H1, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống chung tại địa chỉ thôn C, xã H1, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng sống chung thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình quan điểm sống không hợp, ông A chơi bời, thường xuyên nhậu nhẹt nợ nần ngoài xã hội, không chăm lo cho vợ con mà còn hay ghen tuông vô cớ. Từ tháng 5 năm 2020 đến nay, vợ chồng sống ly thân, mỗi người mỗi nơi không còn quan tâm gì đến nhau. Nay bà xác định không còn tình cảm gì với ông A nữa, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông A.

Về quan hệ con chung: Bà xác định bà và ông A có 01 con chung tên là Thái Nguyên Anh Kh, sinh ngày 30/12/2018. Ly hôn, bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông A phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Ông Thái Nguyễn A đã được Tòa án triệu tập hợp L nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản ghi ý kiến gửi Tòa án:***

** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:* Giấy chứng nhận kết hôn, bản sao giấy khai sinh của con chung, bản sao CMND và Sổ hộ khẩu của nguyên đơn, đơn xác nhận nơi cư trú của bị đơn; bản tự khai của nguyên đơn, biên bản xác minh tại địa phương của Tòa án.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn không chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Trần Thị L và áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình xử cho bà Trần Thị L được ly hôn ông Thái Nguyễn A. Về con chung: Đề nghị xử giao con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ông A không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Bà L không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến. Về án phí sơ thẩm bà L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn bà Trần Thị L khởi kiện bị đơn là ông Thái Nguyễn A về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại huyện Hòa Vang. Do vậy, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp L lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Bà Trần Thị L và ông Thái Nguyễn A xây dựng gia đình với nhau có đăng ký kết hôn vào 2018 tại UBND xã H1, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Đây là hôn nhân hội đủ các điều kiện do Luật hôn nhân và gia đình quy định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà L xác định mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng nên tha thiết xin ly hôn, còn ông A vắng mặt không có ý kiến phản hồi. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Quá trình sống chung thì giữa vợ chồng bà L và ông A xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình quan điểm sống không hợp, qua xác minh tại địa phương thì giữa vợ chồng bà L và ông A có xảy ra cãi vã nhau và từ tháng 5 năm 2020 thì vợ chồng họ sống mỗi người mỗi nơi. Ông A đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt và không có ý kiến phản hồi nên thể hiện ý chí không mong muốn hàn gắn mâu thuẫn và níu kéo cuộc hôn nhân này. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng bà L và ông A đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin được ly hôn của bà L là chính đáng, phù hợp với pháp luật nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho bà L được ly hôn đối với ông A.

[2] Về con chung: Bà L và ông A có 01 con chung tên là Thái Nguyên Anh Kh, sinh ngày 30/12/2018. Ly hôn, bà L có nguyện vọng được nuôi con chung. Xét thấy, con chung còn nhỏ chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần giao cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng là đảm bảo cho sự chăm sóc, nuôi dưỡng con. Ông A không phải cấp dưỡng nuôi con do bà L không yêu cầu. Các bên đương sự vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà L xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Án phí Dân sự sơ thẩm về việc ly hôn: 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) bà L phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L đối với ông Thái Nguyễn A về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*".

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Trần Thị L được ly hôn ông Thái Nguyễn A.
2. Về con chung: Giao con chung tên là Thái Nguyên Anh Kh, sinh ngày 30/12/2018 cho bà Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng; ông Thái Nguyễn A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung, các bên đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí Dân sự sơ thẩm về việc ly hôn 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) bà Trần Thị L phải chịu nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 8130 ngày 02/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Bà Trần Thị L đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - VKSND huyện Hòa Vang;
 - Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
 - UBND xã H1
- (Số ĐKKH: 143 ngày 06/11/2018);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Anh Tuấn